

# XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG THÁNG 5-1941

## SỰ SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG TRONG VẬN DỤNG CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VÀO THỰC TIỄN CÁCH MẠNG VIỆT NAM

TS LƯƠNG VIẾT SANG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

**Tóm tắt:** Xác định chủ trương, đường lối và nhiệm vụ trong từng thời kỳ, giai đoạn cách mạng có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng của bất kỳ đảng cách mạng nào. Việc xác định đó phải dựa trên những căn cứ từ nhu cầu lớn nhất của đối tượng lãnh đạo đến phương pháp, con đường và thời cơ thực hiện. Đảng Cộng sản Đông Dương đã xử lý đúng đắn nhiệm vụ giải phóng dân tộc và đoàn kết quốc tế trong khuôn khổ ba nước Đông Dương.

Bài viết điểm lại ý kiến của C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin về vấn đề trên, trình bày quá trình hình thành đường lối và thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc của Đảng từ khi Đảng ra đời cho đến khi nhiệm vụ này được khẳng định dứt khoát với việc xử lý đúng nguyên tắc Mác xít về đoàn kết quốc tế với Lào, Campuchia và vai trò to lớn của Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị Trung ương, tháng 5-1941.

**Từ khóa:** Giải phóng dân tộc; đoàn kết quốc tế; Hội nghị Trung ương, tháng 5-1941; C. Mác, Ph. Ăngghen; V.I. Lênin

### 1. Một số ý kiến của các nhà kinh điển về cách mạng dân tộc và đoàn kết quốc tế

C. Mác và Ph. Ăngghen đề cập đến các vấn đề giải phóng dân tộc và đoàn kết quốc tế trên nền tảng của đấu tranh giai cấp với vai trò lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản. Về cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị ngoại bang đô hộ, các ông cho rằng, nguồn gốc của áp bức dân tộc là áp bức giai cấp, nên “Hãy xóa bỏ được nạn người bóc lột người thì nạn dân tộc này bóc

lột dân tộc khác cũng sẽ bị xóa bỏ”<sup>1</sup>. Cuộc cách mạng cộng sản có tính chất dân tộc, sẽ đồng thời xảy ra trong tất cả các nước văn minh, ít nhất là ở Anh, Mỹ, Pháp và Đức, và sẽ ảnh hưởng rất lớn đến các nước khác trên thế giới. Khẩu hiệu được nêu khi kết thúc *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* là “Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại”.

Nhưng không phải lúc nào các ông cũng cho rằng cách mạng dân tộc phải phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở các nước văn minh.

Tại cuộc mít tinh quốc tế ở Luân Đôn, ngày 29-11-1847 kỷ niệm 17 năm cuộc khởi nghĩa ở Ba Lan năm 1830, Ph. Ăngghen đồng ý với C.Mác: “giải phóng Ba Lan không phải ở Ba Lan mà là ở Anh”<sup>2</sup>; nhưng trong mối quan hệ giữa phong trào giải phóng ở Đức và phong trào dân tộc ở Ba Lan<sup>3</sup>, ông cho rằng, “Việc giải phóng nước Đức không thể thực hiện được nếu không giải phóng Ba Lan khỏi ách áp bức của người Đức”<sup>4</sup>. Nghiên cứu về sự thống trị của Anh ở Ấn Độ, năm 1853, C.Mác cho rằng, “Chừng nào mà ở ngay nước Anh, các giai cấp cầm quyền hiện nay chưa bị giai cấp vô sản công nghiệp lật đổ, hay chừng nào mà bản thân người Ấn-độ chưa đủ mạnh để có thể vĩnh viễn vứt bỏ ách áp bức của người Anh, thì người Ấn-độ sẽ chưa thể hái được kết quả của những yếu tố của xã hội mới mà giai cấp tư sản Anh đã gieo vào trong họ”<sup>5</sup>. Cấu trúc của nhận xét này cho thấy tính độc lập tương đối của cách mạng dân tộc của Ấn Độ và lực lượng cách mạng ở đây là “người Ấn Độ” nói chung.

Năm 1869, trong thư gửi Ph. Ăngghen, C. Mác viết: “Trong một thời gian dài tôi đã tin rằng có thể lật đổ chế độ thống trị ở Ai-ơ-len bằng sức mạnh của giai cấp công nhân Anh. Tôi luôn bày tỏ quan điểm này trên tờ Diễn đàn New York. Nay việc nghiên cứu sâu hơn đã thuyết phục tôi về điều ngược lại. Giai cấp công nhân Anh sẽ không bao giờ hoàn thành được bất cứ điều gì trước khi họ thoát khỏi Ai-ơ-len”<sup>6</sup>. Điều đó nghĩa là “chừng nào Ai-ơ-len chưa được giải phóng khỏi ách thống trị của Anh thì chừng đó giai cấp công nhân Anh vẫn chưa được giải phóng”<sup>7</sup>.

Ph. Ăngghen coi nhiệm vụ giải quyết vấn đề độc lập dân tộc như là điều kiện để giai cấp công nhân thực hiện chủ nghĩa quốc tế. Năm 1892, trong Lời tựa viết cho *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*, bản tiếng Ba Lan, ông cho rằng, sau thất bại

của cuộc khởi nghĩa năm 1863 của người Ba Lan, vì sự hợp tác nhịp nhàng giữa các dân tộc châu Âu, nền độc lập của Ba Lan vẫn là cần thiết. “Vi đối với công nhân các nước khác ở châu Âu, nền độc lập ở Ba Lan cũng cần thiết như đối với bản thân công nhân Ba Lan”<sup>8</sup>. Lời tựa viết cho bản tiếng Ý, năm 1893, ông cũng cho rằng: “Không khôi phục lại độc lập và thống nhất cho từng dân tộc thì về phương diện quốc tế, không thể thực hiện được sự đoàn kết của giai cấp vô sản và sự hợp tác hòa bình và tự giác giữa các dân tộc đó để đạt tới mục đích chung”<sup>9</sup>.

V.I. Lênin là người kế tục sự nghiệp của C. Mác và Ph. Ăngghen. Các luận điểm của ông về vấn đề dân tộc, vấn đề đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản là sự kế thừa và phát triển các quan điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen vào điều kiện lịch sử của thời kỳ CNTB đã phát triển thành chủ nghĩa đế quốc, thời kỳ “phương Đông thức tỉnh”, phong trào giải phóng dân tộc chống thực dân bắt đầu phát triển.

Năm 1914, kết thúc bài *Về quyền dân tộc tự quyết*, V.I. Lênin viết: “Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng; các dân tộc được quyền tự quyết; liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại, đó là cương lĩnh dân tộc mà chủ nghĩa Mác, kinh nghiệm toàn thế giới và kinh nghiệm của nước Nga dạy cho công nhân”<sup>10</sup>.

Lênin coi chủ nghĩa dân tộc là một động lực mà những người cộng sản phải dựa vào. Tháng 11-1919, trong Báo cáo tại Đại hội II toàn Nga các tổ chức cộng sản của các dân tộc phương Đông, Lênin khuyên những người cộng sản phương Đông “phải dựa vào chủ nghĩa dân tộc tư sản đang nảy nở - và không thể không nảy nở - trong các dân tộc đó, chủ nghĩa đó có căn cứ lịch sử”<sup>11</sup>. Trong *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* (để trình bày tại Đại hội II Quốc tế Cộng sản

(QTCS), năm 1920, V.I. Lênin đưa ra một số luận điểm quan trọng:

- QTCS phải thi hành chính sách thực hiện liên minh chặt chẽ của tất cả phong trào giải phóng dân tộc và thuộc địa với nước Nga Xô viết.

- Chỉ có chế độ Xô viết mới có thể thực sự đảm bảo quyền bình đẳng giữa các dân tộc bằng cách thực hiện trước hết sự đoàn kết tất cả những người vô sản.

- Tất cả các đảng cộng sản phải trực tiếp ủng hộ các phong trào cách mạng của những dân tộc phụ thuộc và thuộc địa.

- Công nhân của một nước đang thống trị một dân tộc chậm tiến về mặt thuộc địa hoặc về mặt tài chính phải có nhiệm vụ trước tiên ủng hộ tích cực nhất phong trào giải phóng của dân tộc ấy<sup>12</sup>.

Tháng 7-1920, sau khi đọc bản Sơ thảo của Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã thấy rằng con đường giải phóng cho dân tộc Việt Nam chính là con đường cách mạng vô sản. Tin theo Lênin, Nguyễn Ái Quốc trở thành người cộng sản, vừa hoạt động cho QTCS, vừa từng bước xây dựng, chuẩn bị mọi điều kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện mong muốn cao nhất của cả dân tộc Việt Nam lúc đó là giải phóng dân tộc.

Hoạt động ở nước Pháp, đã từng đến nhiều nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi, nước Mỹ và nước Anh, Nguyễn Ái Quốc có điều kiện tìm hiểu trên thực tế về tình cảnh của nhân dân các nước thuộc địa, về chủ nghĩa thực dân và những vấn đề liên quan đến phong trào cộng sản và công nhân ở nước có thuộc địa. Chính vì thế, khi đã thấy được con đường giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc sớm hình thành quan điểm độc lập, mang tính định hướng để thực hiện mục tiêu mình theo đuổi. Chỉ 10 tháng sau, trong bài Đông Dương đảng Tạp chí *La Revue Communiste*, tháng 5-1921, Nguyễn Ái Quốc cho rằng, cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa

thành công có thể giúp cho cách mạng vô sản ở các nước có thuộc địa giành thắng lợi: “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”<sup>13</sup>.

## **2. Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5-1941 đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và giải quyết mối quan hệ cách mạng ba nước Đông Dương**

Việc xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và xử lý mối quan hệ giữa cách mạng ba nước Đông Dương của Đảng là một quá trình, xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể của từng giai đoạn cách mạng.

Trước khi bị thực dân Pháp lần lượt xâm lược (từ năm 1858) và gộp thành Liên bang Đông Dương (từ năm 1878), ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia tuy có những biến động trong lịch sử, nhưng đã là những quốc gia dân tộc, được cai trị bởi các nhà nước phong kiến. Vì thế, các phong trào dân tộc ở Đông Dương chống thực dân Pháp, dù mang màu sắc phong kiến hay dân chủ tư sản, thực chất đều hướng tới giành độc lập cho từng nước.

Cho đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, hầu như thế giới chỉ biết đến “Liên bang Đông Dương”, “Đông Dương thuộc Pháp”. Tên Việt Nam (quốc hiệu do vua Gia Long đặt từ năm 1804 đến năm 1838) chỉ do một số chí sĩ yêu nước dùng với ý nghĩa mong có một quốc gia dân tộc độc lập, thống nhất. Năm 1925, tổ chức cách mạng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thành lập cũng mang tên “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên”.

Hiểu rõ lịch sử phát triển và điều kiện cụ thể của từng quốc gia dân tộc ở Đông Dương, Hội nghị thành lập Đảng do Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì (bắt đầu họp từ 6-1, các đại biểu ra về ngày 8-2-1930) đã lấy tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tuy nhiên, theo chủ trương của QTCS, tại Hội nghị tháng 10-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đổi tên là Đảng Cộng sản Đông Dương, “vì vô sản An Nam, Cao Miên và Lào, tuy tiếng

nói, phong tục và nòi giống khác nhau, nhưng về mặt chính trị và kinh tế thì cần phải liên lạc mật thiết với nhau”<sup>14</sup>. Từ năm 1935, Đại hội VII của QTCS đã xác định kẻ thù trước mắt của nhân dân thế giới lúc này không phải là CNTB hay CNĐQ nói chung, mà là chủ nghĩa phát xít. Do đó, nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân là đấu tranh tiêu diệt chủ nghĩa phát xít. Về nhiệm vụ của các đảng cộng sản ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, nghị quyết của Đại hội VII của QTCS nêu rõ, ở các nước

này, nhiệm vụ quan trọng nhất mà những người cộng sản phải giải quyết là thành lập Mặt trận nhân dân chống đế quốc; “Thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia phong trào giải phóng dân tộc chống đế quốc bóc lột ngày càng gia tăng, chống nô dịch hà khắc, đánh đuổi đế quốc, giành độc lập cho đất nước; tham gia tích cực vào các phong trào quần chúng chống đế quốc do những người theo chủ nghĩa dân tộc cải cách đứng đầu, phấn đấu liên hiệp với các

tổ chức dân tộc - cách mạng và dân tộc cải cách theo cương lĩnh chống đế quốc nhất định”<sup>15</sup>.

Chiến tranh thế giới II vừa mới bắt đầu, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp Hội nghị tháng 11-1939, xác định Mặt trận dân chủ không còn thích hợp nữa, mà phải thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương để tranh đấu chống đế quốc chiến tranh, đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn

**Việc xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và xử lý mối quan hệ giữa cách mạng ba nước Đông Dương của Đảng là một quá trình, xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể. Trong bối cảnh những năm 1939-1945, những người cộng sản Đông Dương không thể trông đợi vào sự giúp đỡ của giai cấp công nhân “nước đang thống trị” mình như mong muốn của Lênin và QTCS. Việc dứt khoát đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu của HNTƯ Đảng tháng 5-1941 là sự trở lại quan điểm của Nguyễn Ái Quốc nêu ra ngay từ Hội nghị thành lập Đảng năm 1930, đúng tinh thần khoa học, sáng tạo của chủ nghĩa Mác-Lênin.**

độc lập với quyền dân tộc tự quyết. Sự liên hiệp các dân tộc Đông Dương không nhất thiết bắt buộc các dân tộc này phải thành lập một quốc gia duy nhất, vì các dân tộc Việt Nam, Miên, Lào xưa nay vẫn có sự độc lập. Mỗi dân tộc có quyền giải quyết vận mệnh theo ý muốn của mình, song sự tự quyết cũng không nhất định nghĩa là rời hẳn nhau ra<sup>16</sup>.

Từ tháng 9-1940, Đông Dương trở thành chiến trường của Chiến tranh thế giới II, với việc quân đội Nhật Bản tiến vào chiếm

đóng Bắc Kỳ. Thực dân Pháp ở Đông Dương đã không thể “bảo hộ” được nhân dân Đông Dương thoát khỏi họa phát xít, nhanh chóng đầu hàng để cùng với Nhật Bản thực hiện chế độ “cộng trị” đối với Đông Dương. Nhân dân Đông Dương phải chịu cảnh “một cổ đôi trùng”. Tháng 11-1940, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp hội nghị, xác định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương lúc này là đế quốc chủ nghĩa Pháp - Nhật. Chiến thuật của Đảng lúc này là tập trung

hết thảy mọi lực lượng phản đế, phản phong kiến ở Đông Dương thành lập một Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế đánh đổ kẻ thù chính là Pháp - Nhật và các hạng tay sai của chúng. Đảng phải vận động thành lập những đoàn thể phản đế của Campuchia (Cao Miên Phản đế cứu quốc hội), Lào (Ai Lao phản đế cứu quốc) để cùng với Việt Nam Phản đế cứu quốc hội, Đảng Cộng sản Đông Dương và các đoàn thể khác hợp thành Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương, trên thực tế.

Ngày 28-1-1941, Nguyễn Ái Quốc về nước qua biên giới Việt - Trung, đặt cơ quan tại làng Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 5-1941, HNTU Đảng Cộng sản Đông Dương họp dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc. Hội nghị phân tích tình hình thế giới, tình hình Đông Dương, vấn đề dân tộc và đề ra đường lối, chính sách mới của Đảng. Trước tình hình mới, Hội nghị quyết định cần phải *thay đổi chiến lược, xem nhiệm vụ giải phóng dân tộc, độc lập cho đất nước là nhiệm vụ trước tiên của Đảng và của cách mạng Đông Dương*, khẳng định “cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng giải quyết hai vấn đề phản đế và điền địa nữa, mà là cuộc cách mạng chỉ phải chỉ giải quyết một vấn đề cần kíp “dân tộc giải phóng”, vậy thì cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. “Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”<sup>17</sup>.

Cho đến trước tháng 5-1941, các hoạt động của Đảng Cộng sản Pháp chủ yếu tập trung vào

tái cấu trúc các chi bộ và các ấn phẩm bí mật, đặc biệt là báo L’Humanité vẫn bị coi là bất hợp pháp bởi lệnh cấm từ thời Chính phủ Daladier<sup>18</sup>. Vì thế, những người cộng sản Đông Dương không thể trông đợi vào sự giúp đỡ của giai cấp công nhân “nước đang thống trị” mình như mong muốn của Lênin và QTCS. Việc dứt khoát đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu của HNTU Đảng tháng 5-1941 là sự trở lại quan điểm của Nguyễn Ái Quốc, đúng với tinh thần khoa học, sáng tạo của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Đảng Cộng sản Đông Dương là tổ chức trực thuộc QTCS nên việc giải quyết vấn đề độc lập dân tộc phải bảo đảm lợi ích chung cho phong trào cộng sản của cả ba nước Đông Dương. Phải đón đợi thời cơ đến, nhưng hiện tại lực lượng cách mạng không đều giữa ba nước. Tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Lào và Cao Miên (Campuchia) cho tới trước năm 1941 rất mỏng. Tháng 2-1939, toàn Đảng Cộng sản Đông Dương có 1.547 đảng viên, trong đó 1.500 đảng viên ở Việt Nam, Cao Miên: 7 và Lào: 0<sup>19</sup>. Cách mạng Việt Nam lại vừa tổn thất lớn về lực lượng qua các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương. Vận dụng nguyên tắc về quyền dân tộc tự quyết của chủ nghĩa Mác-Lênin, HNTU tháng 5-1941 chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước. Đáng chú ý là, mặc dù có phân tích sự kiện các nước Ban Tích là Estonia, Latvia và Litva trong năm 1940 đã gia nhập Liên Xô, nhưng Hội nghị vẫn quyết định giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương, cốt làm sao đánh thức được tinh thần dân tộc xưa nay trong nhân dân. Do đó, Hội nghị quyết định thành lập ở mỗi nước một Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi với những tên dễ hiểu, có ý nghĩa cho từng dân tộc. Ở Việt Nam, theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận

Việt Nam Độc lập Đồng minh (gói tắt là Việt Minh). Việt Minh lấy lá cờ nền đỏ có ngôi sao vàng năm cánh ở giữa làm biểu tượng. Đối với Lào và Cao Miên, Hội nghị chủ trương sẽ giúp đỡ hai nước thành lập Cao Miên Độc lập đồng minh và Ai Lao Độc lập đồng minh. Trên cơ sở sự ra đời của Mặt trận mỗi nước, sẽ tiến tới thành lập mặt trận chung của ba nước là Đông Dương Độc lập đồng minh.

Độc lập dân tộc là nguyện vọng cao nhất của toàn thể dân tộc Việt Nam kể từ khi bị thực dân Pháp đặt ách cai trị. Đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới là một nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin. Những người sáng lập ra chủ nghĩa Mác - Lênin đã sớm nhận thấy tầm quan trọng của việc đấu tranh giành độc lập của từng dân tộc, coi nó như là một điều kiện để thực hiện đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân và nhân dân lao động của các nước này. Có những giai đoạn cách mạng, sự quan tâm đến vấn đề này trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế với tổ chức lớn nhất là QTCS, chưa được đầy đủ, chưa quán triệt hết tầm quan trọng của vấn đề dân tộc. Đoàn kết quốc tế giữa các dân tộc cùng một mục đích chống áp bức thực dân, trong đó có ba nước Đông Dương, đóng vai trò cực kỳ quan trọng. Nhưng đoàn kết quốc tế không có nghĩa là áp đặt một đường lối chung cho tất cả các quốc gia dân tộc vì mỗi dân tộc có quá trình phát triển, điều kiện thực tế khác nhau. HNTƯ Đảng tháng 5-1941 đã rất đúng đắn khi quyết định dứt khoát đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và xác định nhiệm vụ này trong khuôn khổ của từng nước. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công ở Việt Nam đã tạo điều kiện cho nhân dân Việt Nam tiếp tục đoàn kết, hợp tác với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia, thực hiện liên minh chiến đấu ba

nước Đông Dương, đưa sự nghiệp cách mạng của ba nước phát triển.

- 1, 2, 4, 5, 8, 9. Các Mác, Phri-đrich Ăng-ghen: *Tuyển tập*, Nxb ST, H, 1980, T. I, tr. 565, 468-469, 469, 568, 529-530, 534
3. Đây là thời kỳ nước Ba Lan, từ năm 1795, bị chia cho Nga, Phổ và Áo. Đến 1918, Ba Lan mới giành lại được độc lập
6. Marx and Engels Correspondence: International Publishers (1968), [https://www.marxists.org/archive/marx/works/1869/letters/69\\_12\\_10-abs.htm](https://www.marxists.org/archive/marx/works/1869/letters/69_12_10-abs.htm)
- 7, 10. *V. I. Lênin Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2005, T. 25, tr. 357-358, 375
11. *Sđđ*, T. 39, tr. 372-374
12. *Sđđ*, T. 41, tr. 202-203
13. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 1, tr. 48
14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 2, tr. 111
15. Jane Degras (Selected and Edited): *The Communist International*, Volume 3 (1919-1943), p. 367 <https://www.marxists.org/history/international/comintern/documents/volume3-1929-1943.pdf>
16. Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Đảng Cộng sản Việt Nam: *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam, 1930-2007, Văn kiện I, 1930-1945*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 232
17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 7, tr. 113
18. McManus, E. (2015). A recounting of the stages of french communist resistance during world war II and its relationship to the french resistance overall. *Studies in Arts and Humanities Journal*, 1(1), 23-33. doi:<http://db.vista.gov.vn:2066/10.18193/sahv1i1.10>
19. Thống kê từ: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 7, tr. 440-445.